

# TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại – dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là cung cấp các dịch vụ cung ứng lao động cho xuất khẩu, dịch vụ cung ứng tàu biển, dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, cung ứng và kinh doanh dầu nhờn, ...

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

##### *Công ty con*

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Inlaco Logistic có trụ sở chính tại số 126, đường Chùa Vẽ, phường Đông Hải I, quận Hải An, TP. Hải Phòng. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là: dịch vụ vận chuyển nâng hạ container; dịch vụ giao nhận, vận chuyển, đóng hàng; dịch vụ cho thuê kho, bãi; dịch vụ sửa chữa, vệ sinh container và các dịch vụ khác. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

##### *Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế tại Nghệ An	Số 62, đường Trần Quốc Toản, phường Hà Huy Tập, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế tại Hải Phòng	Gác 5, toà nhà Thành Đạt, số 03, đường Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế tại Quảng Ninh	Số 11, đường Lê Thánh Tôn, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế tại Thanh Hóa	Thôn Bắc Hải, xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế tại Bà Rịa – Vũng Tàu	Số 49, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 11, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế tại Hà Nội	Phòng 206, Tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 01, đường Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

# **TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

#### **6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp**

Các số liệu tương ứng của kỳ báo cáo năm trước so sánh được với số liệu của kỳ báo cáo năm nay.

#### **7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ báo cáo Công ty có 1.116 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.180 nhân viên).

### **II. KỲ BÁO CÁO, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Kỳ báo cáo**

Kỳ báo cáo của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 03 trong năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.



# TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến



# TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017

#### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### ***Các khoản đầu tư vào công ty con***

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

#### ***Ghi nhận ban đầu***

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### ***Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con***

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### ***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh



# TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho là nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí



# TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

bảo hiểm tàu; chi phí công cụ, dụng cụ trên tàu; chi phí sửa chữa tài sản. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Chi phí bảo hiểm tàu*

Chi phí bảo hiểm tàu được phân bổ theo kỳ hạn hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm.

#### *Công cụ, dụng cụ trên tàu*

Các công cụ, dụng cụ và phụ tùng thay thế đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 2 đến 3 năm tùy theo thời gian sử dụng.

#### *Chi phí sửa chữa tàu*

Chi phí sửa chữa tài sản là toàn bộ chi phí phát sinh sửa chữa tàu nhằm duy trì tình trạng hoạt động bình thường của tàu. Chi phí sửa chữa tàu được phân bổ trong vòng 2 đến 5 năm.

### 8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 12

### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.



# **TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có quyền sử dụng đất không xác định thời hạn tại số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

#### **11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### **12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### **13. Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### **14. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những



## **TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức được chia***

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### **16. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **17. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### **18. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### ***Thuế thu nhập hiện hành***



# TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### **19. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### **20. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.



# TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

## 21. Công cụ tài chính

### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

### 1. Tiền

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Tiền mặt	2.114.794.183	426.948.960
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	16.162.769.936	15.259.894.000
<b>Cộng</b>	<b><u>18.277.564.119</u></b>	<b><u>15.686.842.960</u></b>

### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>	<b><i>43.191.340</i></b>	<b><i>43.191.340</i></b>
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	43.191.340	43.191.340
<b><i>Phải thu cung cấp dịch vụ cho thuê tàu, vận tải</i></b>	<b><i>204.318.554</i></b>	<b><i>2.862.548.946</i></b>
Crossland Marketing Pte. - khách hàng thuê tàu		137.453.569
Accord	-	-
Ocean Eleven Shipping Corp - khách hàng thuê	-	251.130.787



**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
tàu Thanh Ba		
Seatrek Trans Pte Ltd - khách hàng thuê tàu Express	158.018.780	-
Các khách hàng khác	46.299.774	2.473.964.590
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>6.713.963.280</b>	<b>7.889.946.414</b>
Công ty Vận tải biển Minh Hưng	-	-
Công ty Vận tải biển Lam Kinh	1.294.880.755	1.294.880.755
Công ty NISSHO SHIPPING	2.289.073.398	3.668.610.449
Công ty Xi măng Nghi Sơn	1.377.776.153	39.137.150
Các khách hàng khác	1.752.232.974	2.887.318.060
<b>Cộng</b>	<b>6.961.473.174</b>	<b>10.795.686.700</b>

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Sài Gòn Cửu Long	63.918.800	-
Công ty Dịch vụ Vận tải biển Vũng Tàu	-	33.040.406
PVI Duyên Hải	-	-
NOSCO VINALINE	600.429.192	818.380.078
Trả trước cho người bán khác	644.479.000	1.016.169.771
<b>Cộng</b>	<b>1.308.826.992</b>	<b>1.867.590.255</b>

**4. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số đầu kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Các khoản thu hộ liên quan đến hoạt động tàu biển	8.456.152.080	-	5.663.972.183	-
Tạm ứng	1.891.179.237	(131.151.222)	3.328.631.375	(131.151.222)
Ký quỹ	1.025.100.000	-	1.021.100.000	-
Tiền lương trả thừa	238.337.008	-	-	-
Phải thu về cho dịch vụ khác	1.373.513.746	(1.361.996.349)	969.963.358	(1.361.996.349)
<b>Cộng</b>	<b>12.984.282.071</b>	<b>(1.493.147.571)</b>	<b>10.983.666.916</b>	<b>(1.493.147.571)</b>

**5. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	<u>Số đầu kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
		<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
<b>Bên liên quan</b>		<b>43.191.340</b>	<b>-</b>	<b>43.191.340</b>	<b>-</b>
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines) - tiền cung cấp dịch vụ	Trên 11 năm	43.191.340	-	43.191.340	-
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>		<b>1.449.956.231</b>	<b>-</b>	<b>1.449.956.231</b>	<b>-</b>
Công ty TNHH Vận tải biển Lam Kinh – tiền cung cấp dịch vụ	Trên 8 năm	1.294.880.755	-	1.294.880.755	-
Ông Phạm Quốc Hiến -	Trên 7 năm	131.151.222	-	131.151.222	-



**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM****CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	Thời gian quá hạn	Số đầu kỳ		Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
tiền cung cấp dịch vụ						
Công ty TNHH NNT - tiền cung cấp dịch vụ	Trên 11 năm	19.346.275	-	Trên 10 năm	19.346.275	-
G.B.B.H.CO - tiền cung cấp dịch vụ	Trên 11 năm	1.879.500	-	Trên 10 năm	1.879.500	-
Liên doanh Ahler - tiền cung cấp dịch vụ	Trên 11 năm	2.698.479	-	Trên 10 năm	2.698.479	-
<b>Cộng</b>		<b>1.493.147.571</b>	<b>-</b>		<b>1.493.147.571</b>	<b>-</b>

**6. Hàng tồn kho**

	Số đầu kỳ		Số cuối kỳ	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu	9.214.426.336	-	11.055.769.459	-
Công cụ, dụng cụ	9.282.000	-	(47.383.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>9.223.708.336</b>	<b>-</b>	<b>11.008.386.459</b>	<b>-</b>

Công ty không có hàng tồn kho chậm luân chuyển.

**7. Chi phí trả trước****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí bảo hiểm tàu	2.591.285.211	23.089.240
Công cụ, dụng cụ trên tàu	3.170.695.971	2.103.450.671
Chi phí khác	13.664.188	7.667.722
<b>Cộng</b>	<b>5.775.645.370</b>	<b>2.134.207.533</b>

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí công cụ, dụng cụ	14.591.298.360	15.521.491.930
Chi phí sửa chữa tài sản	23.225.507.747	21.664.955.806
<b>Cộng</b>	<b>37.816.806.107</b>	<b>37.186.447.736</b>

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	15.910.744.401	1.282.771.714.087	690.706.835	1.299.373.165.323
Mua sắm mới	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>15.910.744.401</b>	<b>1.282.771.714.087</b>	<b>690.706.835</b>	<b>1.299.373.165.323</b>

*Trong đó:*Đã khấu hao hết  
nhưng vẫn còn sử  
dụng

2.669.399.019	954.990.360	297.303.635	3.921.693.014
---------------	-------------	-------------	---------------



**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM****CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Cộng</b>
Chờ thanh lý	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	5.867.997.550	644.043.674.772	634.506.374	650.546.178.696
Khấu hao trong kỳ	132.413.454	21.090.997.346	14.050.114	21.237.460.914
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.000.411.004</b>	<b>665.134.672.118</b>	<b>648.556.488</b>	<b>671.783.639.610</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	10.042.746.851	638.728.039.315	56.200.461	648.826.986.627
<b>Số cuối năm</b>	<b>9.910.333.397</b>	<b>617.637.041.969</b>	<b>42.150.347</b>	<b>627.589.525.713</b>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 618.948.988.905 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải phòng và Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh V.18b).

**9. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình là giá trị quyền sử dụng đất không xác định thời hạn tại số 36–38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Tài sản cố định vô hình đã được thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.18b).

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí phần mềm quản lý nhân sự, tiền lương chưa nghiệm thu.

**11. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính này của Công ty như sau:

**11a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư vào chứng chỉ Quỹ Đầu tư quốc gia.



**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**11b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số đầu kỳ		Số cuối kỳ	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>14.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>14.000.000.000</b>	<b>-</b>
Công ty TNHH MTV Inlaco Logistic <sup>(i)</sup>	14.000.000.000	-	14.000.000.000	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>18.148.410.000</b>	<b>(12.110.071.550)</b>	<b>18.148.410.000</b>	<b>(11.790.327.100)</b>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	11.278.410.000	(6.126.071.550)	11.278.410.000	(5.915.327.100)
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	5.870.000.000	(5.564.000.000)	5.870.000.000	(5.525.000.000)
Công ty Cổ phần Vinalines Logistics	1.000.000.000	(420.000.000)	1.000.000.000	(350.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>32.148.410.000</b>	<b>(12.110.071.550)</b>	<b>32.148.410.000</b>	<b>(11.790.327.100)</b>

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0204000468 ngày 01 tháng 11 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Inlaco Logistics 14.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

*Giá trị hợp lý*

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

*Tình hình hoạt động của công ty con*

Công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

*Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	12.110.071.550	10.157.940.100
Trích lập dự phòng bổ sung	-	394.488.900
Hoàn nhập dự phòng	(319.744.450)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>11.790.327.100</b>	<b>10.549.429.000</b>

*Giao dịch với công ty con*

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với Công ty TNHH MTV Inlaco Logistic - công ty con như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Nhờ chi hộ	20.520.000	1.300.000
Thu hộ về BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ, ủng hộ bão lụt	34.512.025	27.495.295

**12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế với số tiền là 400.108.220.975 VND.



**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM****CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận tài sản thuế hoãn lại như sau:

2012	36.430.950.879
2013	125.682.561.594
2014	78.772.096.559
2015	76.717.883.944
2016	82.504.727.999
<b>Cộng</b>	<b>400.108.220.975</b>

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản lỗ này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Nhà máy Sửa chữa tàu biển Phà Rừng	57.973.021.428	57.973.021.428
Các nhà cung cấp khác	29.624.971.846	27.340.686.798
<b>Cộng</b>	<b>87.597.993.274</b>	<b>85.313.708.226</b>

Công ty có khoản nợ Nhà máy Sửa chữa tàu biển Phà Rừng đã quá hạn thanh toán.

**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
<i>Trả trước của bên liên quan</i>	<i>445.598.268</i>	<i>431.606.243</i>
Công ty TNHH MTV Inlaco Logistic	445.598.268	431.606.243
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>2.657.000.213</i>	<i>1.624.566.272</i>
Mitsui OSK Kinkai	917.723.750	-
Ocean Eleven Shipping Corp	883.923.953	-
Daedong Shipping Co., Ltd.	529.481.030	506.372.416
Các khách hàng khác	325.871.480	1.118.193.856
<b>Cộng</b>	<b>3.102.598.481</b>	<b>2.056.172.515</b>

**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu kỳ</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	103.229.214	-	288.626.849	(283.630.426)	108.225.637	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.236.720	-	-	-	2.236.720
Thuế thu nhập cá nhân	-	200.953.669	8.945.968	(101.525.025)	-	(452.965.045)
Các loại thuế khác	793.214.189	-	8.000.000	(8.000.000)	793.214.189	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	6.835.336	-	-	-	6.835.336
<b>Cộng</b>	<b>918.674.032</b>	<b>210.025.725</b>	<b>305.572.817</b>	<b>(393.155.451)</b>	<b>901.439.826</b>	<b>462.037.101</b>



**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ cung cấp dầu mua và bán tại nước ngoài cho tổ chức nước ngoài	Không phải kê khai
- Dịch vụ vận tải quốc tế, cho thuê tàu vận tải quốc tế	0%
- Dịch vụ xuất khẩu thuyền viên	
• Tàu nội	10%
• Tàu ngoại	0%
- Các hoạt động khác	10%

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế (năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(28.566.749.531)	13.838.964.304
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
Thu nhập chịu thuế	(28.566.749.531)	13.838.964.304
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	(28.566.749.531)	13.838.964.304
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Chi phí lãi vay	282.068.523.372	293.680.485.989
Chi phí bảo hiểm	2.370.709.589	-
Chi phí sửa chữa lớn	1.819.482.400	2.116.794.852
Chi phí khác	557.426.068	2.231.071.522
<b>Cộng</b>	<b>286.816.141.429</b>	<b>298.028.352.363</b>

**17. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
<b>Phải trả cho bên liên quan</b>	<b>1.491.970.620</b>	<b>1.491.970.620</b>
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – phải trả về cổ phần hóa	1.491.970.620	1.491.970.620



**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
<i>Phải trả cho tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>56.891.337.490</i>	<i>62.991.677.410</i>
Kinh phí công đoàn	6.526.188.437	6.863.148.772
Bảo hiểm xã hội	-	2.814.263.399
Nhận ký quỹ ngắn hạn	136.143.376	136.143.376
Cổ tức phải trả	1.318.722.900	1.322.082.900
Phải trả hộ liên quan đến hoạt động cho thuê tàu	1.652.298.294	1.869.246.226
Phải trả hộ liên quan đến hoạt động xuất khẩu thuyền viên	33.779.767.503	36.101.035.585
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	13.478.216.980	13.885.757.152
<b>Cộng</b>	<b><u>58.383.308.110</u></b>	<b><u>64.483.648.030</u></b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**18. Vay**

**18a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b):		
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	265.166.000.000	265.076.000.000
- Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	15.054.600.000	11.620.350.000
<b>Cộng</b>	<b><u>280.220.600.000</u></b>	<b><u>276.696.350.000</u></b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Số kết chuyển từ vay dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay dài hạn đến hạn trả					
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	265.166.000.000	-	(90.000.000)	-	265.076.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	15.054.600.000	-	(3.421.500.000)	(12.750.000)	11.620.350.000
<b>Cộng</b>	<b><u>280.220.600.000</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>(3.511.500.000)</u></b>	<b><u>(12.750.000)</u></b>	<b><u>276.696.350.000</u></b>

**18b. Vay dài hạn**

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng <sup>(i)</sup>	225.037.800.000	225.037.800.000
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(ii)</sup>	139.128.956.320	138.976.469.520
<b>Cộng</b>	<b><u>364.166.756.320</u></b>	<b><u>364.014.269.520</u></b>

(i) Các khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng do Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đứng ra vay và ủy quyền cho Công ty nhận nợ và giải ngân theo:



**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM****CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

- Hợp đồng số 05/2003/HĐTD-TDTW ngày 21 tháng 7 năm 2003 với tổng số tiền vay là 83.300.000.000 VND để đầu tư đóng mới tàu chở hàng Thanh Thủy, thời hạn vay 144 tháng, lãi suất 3%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay – Tàu Thanh Thủy (xem thuyết minh số V.8).
  - Hợp đồng tín dụng số 01/05/HĐTD-TDTW ngày 14 tháng 4 năm 2005 với tổng số tiền vay 76.416.000.000 VND để phục vụ nhu cầu đầu tư đóng mới tàu Aquamarine, lãi suất 6,6%/năm, thời hạn vay 144 tháng. Thời hạn trả hết nợ gốc và lãi 132 tháng, bắt đầu từ tháng 3 năm 2006. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay – Tàu Aquamarine (xem thuyết minh số V.8).
  - Hợp đồng tín dụng số 12/2010/HĐTDĐT-NHPT.INLACO ngày 30 tháng 12 năm 2010 với tổng số tiền vay 414.000.000.000 VND để đầu tư đóng mới tàu Inlaco Express, lãi suất 9,6%/năm, thời hạn vay 12 năm, thời gian ân hạn 18 tháng. Kỳ hạn trả nợ gốc theo tháng, mức trả 3.285.000.000 VND/tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay – Tàu Inlaco Express (xem thuyết minh số V.8).
- (ii) Vay Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo các Hợp đồng sau:
- Hợp đồng tín dụng 01/09/ILCSG-HCM ngày 06 tháng 01 năm 2009 với tổng số tiền vay 10.667.500,00 USD để mua tàu J.Marion Sun (Tàu Bright) chở hàng rời đã qua sử dụng trọng tải 23.527DWT, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm thông thường USD năm hạn 12 tháng trả lãi cuối năm của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam cộng 3%/năm, điều chỉnh 6 tháng/lần. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay – Tàu Bright (xem thuyết minh số V.8).
  - Hợp đồng tín dụng 02/09/ILCSG-HCM ngày 26 tháng 3 năm 2009 với tổng số tiền vay 10.497.500,00 USD để mua tàu Spring Accord chở hàng rời trọng tải 23.986DWT, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm thông thường USD năm hạn 12 tháng trả lãi cuối năm của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam cộng 4%/năm, điều chỉnh 6 tháng/lần. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay – Tàu Spring Accord (xem thuyết minh số V.8).

Ngoài ra, quyền sử dụng đất không thời hạn tại số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh cũng được sử dụng để đảm bảo các khoản vay đã có hoặc sẽ có của Công ty ở Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.9).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<b>Tổng nợ</b>	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	490.113.800.000	265.076.000.000	187.293.800.000	37.744.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	150.596.819.520	11.620.350.000	138.976.469.520	-
<b>Cộng</b>	<b>640.710.619.520</b>	<b>276.696.350.000</b>	<b>326.270.269.520</b>	<b>37.744.000.000</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	<b>Số đầu kỳ</b>	<b>Chênh lệch tỷ giá</b>	<b>Số tiền vay đã trả trong kỳ</b>	<b>Chuyển sang vay ngắn hạn</b>	<b>Số cuối kỳ</b>
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	225.037.800.000	-	-	-	225.037.800.000
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TP. HCM	139.128.956.320	(152.486.800)	-	-	138.976.469.520
<b>Cộng</b>	<b>462.427.898.880</b>	<b>(152.486.800)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>364.014.269.520</b>



**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**18c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

Khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng đã quá hạn gốc và lãi tương ứng tại thời điểm cuối kỳ là 224.045.000.000 VND và 289.378.269.706 VND.

Các khoản vay này chưa được thanh toán do Công ty đang gặp khó khăn về tài chính nên chưa có luồng tiền để thanh toán.

**19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	2.140.457.589	2.173.707.589
Chi quỹ trong năm	(14.600.000)	(1.300.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>2.125.857.589</u></b>	<b><u>2.172.407.589</u></b>

**20. Vốn chủ sở hữu**

**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	88.000.000.000	5.023.377.797	(318.187.578.064)	(225.164.200.267)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	(82.257.524.999)	(82.257.524.999)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b><u>88.000.000.000</u></b>	<b><u>5.023.377.797</u></b>	<b><u>(400.445.103.063)</u></b>	<b><u>(307.421.725.266)</u></b>
Số dư đầu năm nay	88.000.000.000	5.023.377.797	(400.445.103.063)	(307.421.725.266)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(28.566.749.531)	(28.566.749.531)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b><u>88.000.000.000</u></b>	<b><u>5.023.377.797</u></b>	<b><u>(429.011.852.594)</u></b>	<b><u>(335.988.474.797)</u></b>

**20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (đại diện bởi ông Nguyễn Ngọc Minh; ông Nguyễn Hùng Việt; ông Lê Văn Đức)	-	-
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (đại diện bởi ông Nguyễn Ngọc Minh; ông Trần Việt Điền; ông Nguyễn Tuấn Anh)	31.680.000.000	31.680.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư châu Á – Thái Bình Dương (đại diện bởi Ông Nguyễn Đỗ Lăng)	-	-
Bà Trần Thị Cẩm Hà	283.800.000	283.800.000
Vốn góp của các cổ đông khác	56.036.200.000	56.036.200.000
<b>Cộng</b>	<b><u>88.000.000.000</u></b>	<b><u>88.000.000.000</u></b>

**20c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.800.000	8.800.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.800.000	8.800.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>8.800.000</i>	<i>8.800.000</i>



**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.800.000	8.800.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.800.000	8.800.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

*Ngoại tệ các loại*

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền của Công ty bao gồm 630.711,52 USD (số đầu năm là 721.644,92 USD).

**THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

**22. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

**22a. Tổng doanh thu**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Doanh thu dịch vụ cho thuê tàu và vận tải	50.011.027.740	59.849.352.764
Doanh thu dịch vụ đại lý tàu	290.600.497	343.475.469
Doanh thu hoạt động xuất khẩu thuyền viên	9.414.126.002	10.999.597.456
Doanh thu các hoạt động khác	154.213.908	254.606.163
<b>Cộng</b>	<b><u>59.869.966.147</u></b>	<b><u>71.447.031.852</u></b>

**22b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

**23. Giá vốn hàng bán**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá vốn dịch vụ cho thuê tàu và vận tải	70.021.430.328	70.844.217.176
Giá vốn hoạt động xuất khẩu thuyền viên, đại lý tàu và hoạt động khác	5.183.712.281	7.110.344.420
<b>Cộng</b>	<b><u>75.205.142.609</u></b>	<b><u>77.954.561.596</u></b>

**24. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	18.708.434	28.353.843
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	221.117.889	608.156.266
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	277.628.333	1.783.233.608
<b>Cộng</b>	<b><u>498.746.222</u></b>	<b><u>2.419.743.717</u></b>



**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.800.000	8.800.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.800.000	8.800.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

*Ngoại tệ các loại*

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền của Công ty bao gồm 630.711,52 USD (số đầu năm là 721.644,92 USD).

**THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

**22. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

**22a. Tổng doanh thu**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Doanh thu dịch vụ cho thuê tàu và vận tải	50.011.027.740	59.849.352.764
Doanh thu dịch vụ đại lý tàu	290.600.497	343.475.469
Doanh thu hoạt động xuất khẩu thuyền viên	9.414.126.002	10.999.597.456
Doanh thu các hoạt động khác	154.213.908	254.606.163
<b>Cộng</b>	<b><u>59.869.966.147</u></b>	<b><u>71.447.031.852</u></b>

**22b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

**23. Giá vốn hàng bán**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá vốn dịch vụ cho thuê tàu và vận tải	70.021.430.328	70.844.217.176
Giá vốn hoạt động xuất khẩu thuyền viên, đại lý tàu và hoạt động khác	5.183.712.281	7.110.344.420
<b>Cộng</b>	<b><u>75.205.142.609</u></b>	<b><u>77.954.561.596</u></b>

**24. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	18.708.434	28.353.843
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	202.409.455	608.156.266
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	277.628.333	1.783.233.608
<b>Cộng</b>	<b><u>498.746.222</u></b>	<b><u>2.419.743.717</u></b>



**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**25. Chi phí tài chính**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí lãi vay	11.611.962.617	(20.731.380.465)
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	239.751.574	88.229.200
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	234.883.887	361.110.723
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(319.744.450)	(391.488.900)
<b>Cộng</b>	<b><u>11.766.853.628</u></b>	<b><u>(19.890.551.642)</u></b>

**26. Chi phí bán hàng**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí hoa hồng	1.749.822.339	1.852.680.027
Các chi phí khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.749.822.339</u></b>	<b><u>1.852.680.027</u></b>

**27. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí cho nhân viên	(545.196.960)	(1.326.560.575)
Chi phí đồ dùng văn phòng	52.418.616	111.480.779
Chi phí khấu hao tài sản cố định	146.463.568	168.265.789
Chi phí sửa chữa thường xuyên	81.965.764	52.618.200
Trợ cấp thôi việc	68.016.000	55.738.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	351.600.911	274.447.001
Chi phí điện	59.137.602	66.763.275
Chi phí thông tin liên lạc	46.980.182	43.943.099
Các chi phí dịch vụ mua ngoài khác	245.483.127	163.740.627
Các chi phí khác	508.553.263	357.161.693
Chi phí hội nghị tiếp khách	138.620.767	132.140.172
Công tác phí	84.657.773	44.940.282
Thuế, phí và lệ phí	46.182.732	28.951.076
Chi phí khác	239.091.991	151.130.163
<b>Cộng</b>	<b><u>663.821.162</u></b>	<b><u>(306.849.113)</u></b>

**28. Thu nhập khác**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	-
Thu nhập khác	669.006.358	381.583.405
<b>Cộng</b>	<b><u>669.006.358</u></b>	<b><u>381.583.405</u></b>

**29. Chi phí khác**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	-
Chi phí khác	218.828.520	799.553.802
<b>Cộng</b>	<b><u>218.828.520</u></b>	<b><u>799.553.802</u></b>



**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**30. Lãi trên cổ phiếu**

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

**31. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	71.473.033.356	17.864.402.410
Chi phí nhân công	41.186.672.053	9.138.207.619
Chi phí khấu hao tài sản cố định	84.876.589.932	21.155.227.847
Chi phí dịch vụ mua ngoài	68.136.760.859	6.591.466.341
Chi phí khác	53.698.056.210	24.751.088.293
<b>Cộng</b>	<b><u>319.371.112.410</u></b>	<b><u>79.500.392.510</u></b>

**VI. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tiền lương	394.374.500	424.714.566
Thù lao	16.536.000	18.414.655
<b>Cộng</b>	<b><u>410.910.500</u></b>	<b><u>443.129.221</u></b>

**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Inlaco Logistics	Công ty con



**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.14 và V.17.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Ngoài khoản công nợ phải thu Tổng công ty Hàng hải Việt Nam với số tiền là 43.191.340 VND đã được lập dự phòng 100%, không còn khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

**2. Thông tin về bộ phận**

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là dịch vụ cho thuê tàu và vận tải biển (chiếm hơn 84% tổng doanh thu).

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu



Kế toán trưởng



KT. TRƯỞNG PHÒNG TCKT  
PHÓ PHÒNG  
*Nghiêm Văn Châu*

Tổng Giám đốc



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Trần Việt Điền*

